

Bản án số: 54/2019/DS-ST

Ngày: 11-4- 2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Bích

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lâm Văn Vô

Ông Nguyễn Tư Sanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hằng – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Công ty tài chính V có địa chỉ trụ sở tại: Tầng 2, Tòa nhà REE Tower, số 9 đường B, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh*

*Ông Lô Bằng G, cư trú tại số 199 đường C, phường D, quận B, Thành phố Hà Nội là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch hội đồng thành viên của Công ty tài chính V)*

*Bà Phạm Thị Mỹ H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 80/UQ-VH.18 ngày 13/6/2018)*

*Bà Phạm Thị Mỹ H ủy quyền lại cho ông Đoàn Anh T làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 79/UQTA-VH.18 ngày 30/7/2018) (Xin vắng mặt)*

*Bị đơn: Ông Phạm Thanh L, sinh năm 1993, thường trú: 80/3 Lầu 1 sau đường T, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2018, Bản tự khai ngày 15/10/2018, nguyên đơn Công ty tài chính V (sau đây gọi tắt là Công ty) có người đại diện theo ủy quyền là ông Đoàn Anh T trình bày:*

Ngày 04/6/2015, ông Phạm Thanh L có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 169748 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20150606-500001-0022) với Công ty vay số tiền 21.100.000 đồng, trong đó khoản vay tiêu dùng là 20.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 1.100.000 đồng, lãi suất 60%/năm để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Phạm Thanh L có trách nhiệm thanh toán số tiền 36.682.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.530.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.492.000 đồng, thanh toán vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 11/7/2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền nêu trên và thanh toán cho Công ty được 09 lần với tổng số tiền là 13.770.000 đồng. Kể từ ngày 30/5/2016 đến nay, ông Phạm Thanh L không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Thanh L phải thanh toán tổng số tiền là 22.912.000 đồng, trong đó nợ gốc là 15.862.386 đồng, lãi là 7.049.614 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực.

Bị đơn – ông Phạm Thanh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 517/2018/GB-TA ngày 20/9/2018; Giấy triệu tập ngày 20/9/2018 để ghi nhận ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn; Giấy triệu tập các ngày 05/11/2018, 18/12/2018 về việc tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng số 312/TB-TA các ngày 05/11/2018 và 18/12/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-DS ngày 18/02/2019 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2019/QĐST-DS ngày 13/3/2019 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng ông Phạm Thanh L vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phạm Thanh L phải thanh toán tổng số tiền là 22.912.000 đồng, trong đó nợ gốc là 15.862.386 đồng, lãi là 7.049.614 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn là Công ty tài chính V (sau đây gọi tắt là Công ty) khởi kiện, yêu cầu ông Phạm Thanh L trả tiền nợ theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150606-500001-0022 ngày 04/6/2015. Ông Phạm Thanh L có hộ khẩu thường trú tại số 80/3 Lâu 1 sau đường T, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề ngày 30/3/2019 (Tòa án nhận đơn ngày 01/4/2019) đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án. Bị đơn là ông Phạm Thanh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2019 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2019/QĐST-DS ngày 13/3/2019 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Căn cứ Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 169748 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20150606-500001-0022) giữa ông Phạm Thanh L với Công ty thể hiện ông L có vay số tiền 21.100.000 đồng (khoản vay tiêu dung là 20.000.000 đồng, phí bảo hiểm 1.100.000 đồng), thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày 11/6/2015, lãi suất 60.00%/năm. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Phạm Thanh L có trách nhiệm thanh toán số tiền 36.682.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.530.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.492.000 đồng, thanh toán vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 11/7/2015.

[3.2] Căn cứ bảng lịch sử thanh toán do Công ty cung cấp và lời khai của Công ty cho thấy ông Phạm Thanh L đã trả được cho Công ty 09 kỳ với tổng số tiền 13.770.000 đồng. Ông L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng xem như từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ chứng minh cho mình. Do vậy, căn cứ trên các tài liệu chứng cứ mà Công ty xuất trình, Công ty yêu cầu ông Phạm Thanh L phải thanh toán tổng số tiền là 22.912.000 đồng, trong đó nợ gốc là 15.862.386 đồng, lãi là 7.049.614 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Về thời hạn thanh toán: Công ty yêu cầu ông Phạm Thanh L phải trả nợ làm một lần ngay sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy việc ông Phạm Thanh L không thanh toán tiền gốc và lãi hàng tháng cho Công ty từ ngày 30/5/2016 đến nay là vi phạm nghĩa vụ như đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nên Công

ty yêu cầu ông Phạm Thanh L thanh toán toàn bộ khoản nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Phạm Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là Công ty.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 290; Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 87/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính V:**

1.1. Buộc ông Phạm Thanh L phải trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Công ty tài chính V tổng số tiền theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150606-500001-0022 ngày 04/6/2015 là 22.912.000 đồng (hai mươi hai triệu, chín trăm mười hai nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 15.862.386 đồng và lãi là 7.049.614 đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

2.1. Ông Phạm Thanh L chịu 1.145.600 đồng (một triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng)

2.2. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Công ty tài chính V số tiền 572.800 đồng (năm trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm đồng) theo biên lai thu số AG/2014/0006568 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Về quyền kháng cáo:**

Công ty tài chính V và ông Phạm Thanh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS nhân dân Quận 5;
- Chi cục THA DS Quận 5;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Ngọc Bích**